

Bản án số: **41/2024/HSST**
Ngày: 01/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Kim Tuyền.

Ông Nguyễn Huy Dũng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Trọng Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST- HS ngày 19/01/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: P57, B13 Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Phòng 3136 - CT12C khu đô thị Kim Văn Kim Lữ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn Dũng (Sinh năm 1958); Con bà: Lê Thị Hương (Sinh năm 1961); Anh chị em ruột: Bị can có 05 anh chị em, bị can là con thứ ba; Vợ là: Nguyễn Thị Hạnh (Sinh năm 1984). **Tiền án, tiền sự :** Ngày 25/8/2022, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Chấp hành án phạt tù xong ngày

16/6/2023. Chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Danh bản, chỉ bản số **714** do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy lập ngày 13/12/2023; Bị cáo đầu thú ngày 08/12/2023, bị tạm giữ từ ngày 08/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an TP. Hà Nội. Số giam 267E2/B5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đinh Thị Hằng Ngọc, sinh năm 1988. (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ 3 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 35A, ngách 103, ngõ 1194 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Phòng 3136 - CT12C khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội.

2. Anh Lê Việt Hùng, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Tổ 3 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 35A, ngách 103, ngõ 1194 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Hoàng Văn H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 7h45’ ngày 08/12/2023, H điều khiển xe máy Honda Airblade BKS 29G1-10597 đi trên tuyến đường Đinh Núp, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy thì phát hiện thấy chiếc xe ô tô Toyota Cross màu xanh BKS 30H1 – 27104 đỗ trước cửa nhà số 1 đường Đinh Núp. Quan sát thấy chủ xe là chị Đinh Thị Hằng Ngọc (Sinh năm: 1988, HKTT: Tổ 3, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội) mở cửa đi ra khỏi xe nhưng không khóa chốt. H đứng đợi khoảng vài phút thì thấy

chị Ngọc đi vào trong trường mầm non Hoa Trà My 2, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy. Lợi dụng sơ hở, H đã tiến lại gần mở cửa bên trái phía sau xe ô tô Toyota Cross BKS 30H1-27104, dùng tay phải lấy được chiếc túi xách (Màu xám, kích thước 15x20cm để ở giữa ghế lái và ghế phụ) rồi đóng cửa xe lại. Sau khi lấy được chiếc túi, H điều khiển xe Honda Airblade đi cách đó khoảng 5 mét thì dừng lại, mở túi xách kiểm tra bên trong có: 350.000 đồng tiền mặt, 01 (Một) điện thoại Iphone 13promax màu vàng lấp 01 (Một) ốp trong suốt, 01 (Một) căn cước công dân mang tên Đinh Thị Hằng Ngọc. H cất 01 (Một) điện thoại Iphone 13promax và 350.000 đồng vào túi quần đằng sau bên phải rồi vứt chiếc túi xách bên trong có căn cước công dân của chị Ngọc xuống đường. Đến khoảng 8h30 cùng ngày, H đi đến số 238 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, mở được mặt khẩu của điện thoại rồi nhắn tin cho anh Lê Việt Hùng (*Là chồng của chị Ngọc*) nơi vứt túi xách của chị Ngọc. Lúc này anh Hùng kiểm tra định vị của điện thoại thì phát hiện được vị trí của H và cùng Công an phường Trung Hòa đến đưa H về trụ sở Công an phường Trung Hòa để làm rõ. Tại đây, H đã đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan công an đã thu giữ của Hoàng Văn H (*BL số 38, 40*):

- 01 (Một) điện thoại Iphone 13 promax màu vàng, ốp lưng màu trong suốt, bên trong có sim số 0986088088.
- 01 (Một) xe máy Honda Airblade màu xám trắng, BKS 29G1 – 10597, SK 853160, SM 1007575.
- Tiền mặt 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 08/12/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch – Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (*BL 25*) kết luận: 01 (Một) điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng bản 256Gb, ốp 01 (Một) ốp trong suốt có giá trị 14.897.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản H đã trộm cắp của chị Đinh Thị Hằng Ngọc là 15.247.000 đồng (Mười năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp

pháp có trong hồ sơ vụ án (BL: 92 - 102).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định: 01 (Một) điện thoại Iphone 13 promax màu vàng, lắp ốp lưng màu trong suốt, bên trong có sim số 0986088088, tiền mặt 350.000 đồng là tài sản của chị Đinh Thị Hằng Ngọc (BL: 42-46, BL: 48-50). Đối với chiếc túi xách màu xám: chị Ngọc khai sau khi được anh Hùng thông báo, chị đã đến địa điểm cách chiếc xe ô tô Toyota Cross BKS 30H1-27104 khoảng 05 (Năm) mét lấy lại được chiếc túi xách và 01 (Một) căn cước công dân rồi giao nộp cho cơ quan công an. Chị Ngọc khai chiếc túi không có giá trị về tài sản nên không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường dân sự (BL 50). Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy đã trao trả các tài sản trên cho chị Ngọc, chị Ngọc nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (BL 41).

Đối với chiếc xe máy Honda Airblade màu xám trắng, BKS 29G1 – 10597 thu giữ của Hoàng Văn H: Quá trình điều tra, xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị Hạnh (Sinh năm: 1984, trú tại: P57, B13 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội) (BL: 61-69). Ngày 08/12/2023, chị Hạnh cho H mượn chiếc xe nêu trên để chạy xe ôm. Chị Hạnh không biết H sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy đã trao trả tài sản trên cho chị Hạnh, chị Hạnh nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác (BL 41).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSCG ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Hoàng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn H, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn H, xử phạt bị cáo mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù. Xét bị cáo không có nghề ngH ổn định, không có khả năng thi

hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Không.

Về dân sự: Không.

Bị cáo Hoàng Văn H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 08/12/2023, tại khu vực số 01 đường Đinh Núp, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) điện thoại Iphone 13 promax màu vàng trị giá 14.897.000 đồng và 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn) tiền mặt của chị Đinh Thị Hằng Ngọc.

Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn H đã trộm cắp là 15.247.000 đồng (Mười năm triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Dó đó, hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được đầy đủ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, có 01 (Một) tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Do vậy thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đảm bảo phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và hành vi phạm tội của bị cáo có gây thiệt hại nhưng không lớn nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về vật chứng: Không

[5] Về dân sự: Bị hại chị Đinh Thị Hằng Ngọc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả lại tài sản. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản là 01 (Một) điện thoại

Iphone 13 promax màu vàng, laptop lưng màu trong suốt, bên trong có sim số 0986088088, tiền mặt 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng), 01 (Một) chiếc túi xách và 01 (Một) căn cước công dân nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Chị Đinh Thị Hằng Ngọc nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hạnh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trao trả lại tài sản. Chị Hạnh đã nhận lại tài sản là 01 (Một) chiếc xe máy Honda Airblade màu xám trắng, BKS 29G1 – 10597 nên không yêu cầu bồi thường dân sự. Chị Nguyễn Thị Hạnh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 **Điều 173; điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51;** điểm h khoản 1 Điều 52; **Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;**

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H **12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Không

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hạnh có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Việt Hùng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng